**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG .......................**  **TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC CÔNG NGHỆ, KHỐI LỚP 6**

(Năm học 2023 - 2024)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 11**; Số học sinh:** 615 **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:**...........2........; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ........ Đại học:....1.......; Trên đại học:....1.........

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên :** Tốt:.....2........; Khá:................; Đạt:...............; Chưa đạt:........

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| ***I. Tranh ảnh*** | | | | |
| 1 | Vai trò và đặc điểm chung của nhà ở | 03 | Bài 1. Khái quát về nhà ở |  |
| 2 | Kiến trúc nhà ở Việt Nam | 03 |  |
| 3 | Xây dựng nhà ở | 03 | Bài 2. Xây dựng nhà ở |  |
| 4 | Ngôi nhà thông minh | 03 | Bài 3. Ngôi nhà thông minh |  |
| 5 | Thực phẩm trong gia đình | 03 | Bài 4. Thực phẩm và dinh dưỡng |  |
| 6 | Phương pháp bảo quản thực phẩm | 03 | Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm |  |
| 7 | Phương pháp chế biến thực phẩm | 03 |  |
| 8 | Trang phục và đời sống | 03 | Bài 7. Trang phục trong đời sống |  |
| 9 | Thời trang trong cuộc sống | 03 | Bài 9. Thời trang |  |
| 10 | Lựa chọn và sử dụng trang phục | 03 | Bài 8. Sử dụng và bảo quản trang phục |  |
| 11 | Nồi cơm điện | 03 | Bài 12. Nồi cơm điện |  |
| 12 | Bếp điện | 03 | Bài 13. Bếp hồng ngoại |  |
| 13 | Đèn điện | 03 | Bài 11. Đèn điện |  |
| ***II. Video*** | | | | |
| 1 | Giới thiệu về bản chất, đặc điểm, một số hệ thống kĩ thuật công nghệ và tương lai của ngôi nhà thông minh. | 01 | Bài 3. Ngôi nhà thông minh |  |
| 2 | Giới thiệu vệ sinh an toàn thực phẩm, những vấn đề cần quan tâm để đảm bảo an toàn thực phẩm trong gia đình | 01 | Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm |  |
| 3 | Giới thiệu về trang phục, vai trò của trang phục, các loại trang phục, lựa chọn, sử dụng và bảo quản trang phục; thời trang trong cuộc sống. | 01 | Bài 7. Trang phục trong đời sống  Bài 8. Sử dụng và bảo quản trang phục |  |
| 4 | Giới thiệu về an toàn điện khi sử dụng đồ điện trong gia đình, cách sơ cứu khi người bị điện giật. | 01 | Bài 10. Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình |  |
| 5 | Giới thiệu về năng lượng, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. | 01 | Bài 14. Dự án  An toàn và tiết kiệm điện năng trong gia đình |  |
| ***III. Thiết bị thực hành*** | | | | |
| 1 | Bộ dụng cụ sử dụng trong chế biến món ăn không sử dụng nhiệt. | 03 | Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm |  |
| 2 | Bộ dụng cụ tỉa hoa, trang trí món ăn không sử dụng nhiệt. | 03 |  |
| 3 | Hộp mẫu các loại vải | 03 | Bài 7. Trang phục trong đời sống |  |
| 4 | Nồi cơm điện | 03 | Bài 12. Nồi cơm điện |  |
| 5 | Bếp điện | 03 | Bài 13. Bếp hồng ngoại |  |
| 6 | Bóng đèn các loại | 03 | Bài 11. Đèn điện |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng học bộ môn Công nghệ | 01 | Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm  Bài 11. Đèn điện  Bài 12. Nồi cơm điện  Bài 13. Bếp hồng ngoại |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

Phân phối chương trình

**HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI/**  **CHỦ ĐỀ DẠY HỌC** | **SỐ TIẾT** | **NỘI DUNG**  **ĐIỀU CHỈNH** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **ĐỊA ĐIỂM** |
| **1,2** | **1,2** | Bài 1. Khái quát về nhà ở. | 2 |  | - Nêu được vai trò của nhà ở.  - Nêu được đặc điểm chung của nhà ở.  - Nhận biết được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam | Lớp học |
| **3,4** | **3,4** | Bài 2. Xây dựng nhà ở. | 2 |  | - Kể được tên một số vật liệu phổ biến được sử dụng trong xây dựng nhà ở.  - Mô tả một số bước chính trong xây dựng nhà ở. | Lớp học |
| **5,6** | **5,6** | **Chủ đề. Ngôi nhà thông minh.** | 2 |  | - Mô tả được những đặc điểm cơ bản của ngôi nhà thông minh.  - Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, có hiệu quả. | Lớp học |
| **7** | **7** | Ôn tập | 1 |  | - Hệ thống hoá và hiểu được một số kiến thức cơ bản trong chương I – Nhà ở. | Lớp học |
| **8** | **8** | **Kiểm tra giữa học kì I** | 1 |  | - Củng cố và khắc sâu thêm kiến thức về nhà ở.  - Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính, dinh dưỡng từng loại, ý nghĩa đối với sức khoẻ con người; Hình thành thói quen ăn, uống khoa học.’  - Thông qua bài kiểm tra giáo viên đánh giá được kết quả học tập của học sinh về kiến thức và kĩ năng vận dụng.  - HS thấy được kết quả học tập thông qua bài kiểm tra để điều chỉnh việc học ở học kỳ I. | Lớp học |
| **9,10** | **9,10** | Bài 4. Thực phẩm và dinh dưỡng. | 2 |  | - Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính.  - Trình bày được giá trị dinh dưỡng, ý nghĩa của các nhóm thực phẩm đối với sức khỏe con người.  - Biết cách ăn uống khoa học, hợp lý. | Lớp học |
| **11,12** | **11,12** | Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm. | 2 |  | - Nêu được vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm.  - Trình bày được một số phương pháp bảo quản thực phẩm phổ biến.  - Trình bày được những vấn đề cơ bản về vệ sinh an toàn thực phẩm.  - Trình bày được một số phương pháp chế biến thực phẩm phổ biến.  - Lựa chọn và chế biến được món ăn không sử dụng nhiệt. | Lớp học |
| **13,14** | **13,14** | Bài 6. Dự án: Bữa ăn kết nối yêu thương (Hướng dẫn dự án) | 2 |  | - Lựa chọn và chế biến được món ăn đơn giản theo phương pháp không sử dụng nhiệt.  - Tính toán sơ bộ được dinh dưỡng, chi phí tài chính cho một bữa ăn gia đình. | Lớp học |
| **15** | **15** | Ôn tập học kì 1 | 1 |  | **-** HS Thông qua tiết ôn tập, HS nhớ lại các phần nội dung đã được học trong chương II và một số kiến thức trọng tâm của chương I  - Nắm vững kiến thức về thời trang, khái quát về bảo quản và chế biến thực phẩm, một số kiến thức trọng tâmvề nhà ở  - Thông qua tiết ôn tập rèn luyện tính siêng năng, nhanh nhẹn, biết vận dụng kiến thức bằng phương pháp khoa học. | Lớp học |
| **16** | **16** | **Kiểm tra cuối học kì I** | 1 |  | - Kiểm tra các kiến thức đã học. | Lớp học |
| **17, 18** | **17, 18** | Bài 7. Trang phục trong đời sống. | 1 |  | - Nhận biết đuợc vai trò của trang phục trong đời sống.  - Phân loại, kể tên được một số trang phục cơ bản dùng trong đời sống.  - Mô tả được một số đặc điểm cơ bản của trang phục làm cơ sở để lựa chọn trang phục.  - Nhận biết được một số loại vải thông dụng được dùng để may trang phục. | Lớp học |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI/**  **CHỦ ĐỀ DẠY HỌC** | **SỐ TIẾT** | **NỘI DUNG**  **ĐIỀU CHỈNH** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **ĐỊA ĐIỂM** |
| **19, 20** | **19,20** | Bài 8. Sử dụng và bảo quản trang phục. | 2 |  | - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình.  - Sử dụng được một số loại hình trang phục thông dụng.  - Bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng. | Lớp học |
| **21** | **21** | Bài 9. Thời trang | 1 |  | - Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang.  - Nhận ra và bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân. | Lớp học |
| **22,23** | **22,23** | Bài 10. Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình. | 2 |  | - Kể được tên và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình.  - Đọc được thông số kỹ thuật của một số đồ dùng điện. | Lớp học |
| **24** | **24** | Bài 11. Đèn điện | 2 |  | - Nhận biết được một số bộ phận chính của một số loại bóng đèn.  - Nhận biết, phân loại các bóng đèn điện.  - Mô tả được nguyên lí làm việc của một số loại bóng đèn. | Lớp học |
| **25** | **25** | Ôn tập | 1 |  | **-** HS Thông qua tiết ôn tập, HS nhớ lại các phần nội dung đã được học trong chương III và một số kiến thức trọng tâm của chương IV..  - Nắm vững kiến thức về thời trang, khái quát về đồ dùng điện trong gia đình, đèn điện.  - Nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi được góp ý; Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi gặp khó khăn trong học tập.  - Thông qua tiết ôn tập rèn luyện tính siêng năng, nhanh nhẹn, biết vận dụng kiến thức bằng phương pháp khoa học. | Lớp học |
| **26** | **26** | **Kiểm tra giữa học kì 2** | 1 |  | - Nhận biết đuợc vai trò của trang phục trong đời sống.  - Phân loại, kể tên được một số trang phục cơ bản dùng trong đời sống.  - Mô tả được một số đặc điểm cơ bản của trang phục làm cơ sở để lựa chọn trang phục.  - Nhận biết được một số loại vải thông dụng được dùng để may.  - Nhận biết và nêu được chức năng của các bộ phận chính của đèn điện.  - Lựa chọn đèn điện tiết kiệm được năng lượng và hiệu quả. | Lớp học |
| **27** | **27** | Bài 11. Đèn điện | 2 |  | - Đọc thông số kĩ thuật của mỗi loại bóng đèn điện.  - Chỉ ra chức năng của các bộ phận chính của mỗi bóng đèn điện. | Lớp học |
| **28,29** | **28,29** | Bài 12. Nồi cơm điện | 2 |  | - Nhận biết và nêu được chức năng của các bộ phận chính của nồi cơm điện.  - Vẽ được sơ đồ khối và mô tả được nguyên lí làm việc của nồi cơm điện.  - Lựa chọn và sử dụng được các loại nồi cơm điện đúng cách, tiết kiệm, an toàn.  - Trình bày được cấu tạo và chức năng của các bộ phận chính của nồi cơm điện.  - Đọc được các thông số kỹ thuật ghi trên nồi cơm điện.  - Thực hiện cấp điện cho nồi cơm điện, bật nồi ở chế độ nấu và giữ ấm, quan sát sự thay đổi của đèn báo. | Lớp học |
| **30** | **30** | Bài 13. Bếp hồng ngoại | 1 |  | - Nhận biết và nêu được chức năng của các bộ phận chính của bếp hồng ngoại.  - Vẽ được sơ đồ khối và mô tả được nguyên lí làm việc của bếp hồng ngoại.  - Lựa chọn và sử dụng được các loại bếp hồng ngoại đúng cách, tiết kiệm, an toàn. | Lớp học |
| **31** | **31** | Bài 13. Bếp hồng ngoại. Thực hành. | 1 |  | - Trình bày được cấu tạo và chức năng của các bộ phận chính của bếp hồng ngoại.  - Đọc được các thông số kỹ thuật ghi trên bếp hồng ngoại.  - Thực hiện cấp điện cho bếp, bật/tắt, tăng/giảm nhiệt độ, chọn chế độ nấu của bếp hồng ngoại. | Lớp học |
| **32** | **32** | Ôn tập | 1 |  | - Củng cố và hệ thống hoá được các kiến thức đã học. Tóm tắt được nội dung kiến thức dưới dạng sơ đồ.  - Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi và bài tập.  - Rèn luyện kĩ năng hệ thống hoá nội dung kiến thức. | Lớp học |
| **33** | **33** | **Kiểm tra học kì 2** | 1 |  | Nhận biết đuợc vai trò của trang phục trong đời sống.  - Phân loại, kể tên được một số trang phục cơ bản dùng trong đời sống.  - Mô tả được một số đặc điểm cơ bản của trang phục làm cơ sở để lựa chọn trang phục.  - Nhận biết được một số loại vải thông dụng được dùng để may  - Nhận biết và nêu được chức năng của các bộ phận chính, vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí làm việc và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình.  - Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.  - Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình | Lớp học |
| **34, 35** | **34,35** | **Chủ đề. Dự án**  **An toàn và tiết kiệm điện năng trong gia đình** | 2 |  | - Đánh giá được thực trạng sử dụng điện năng trong gia đình.  - Đề xuất việc làm cụ thể để sử dụng điện năng trong gia đình an toàn, tiết kiệm. | Lớp học |

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 8 | - Củng cố và khắc sâu thêm kiến thức về nhà ở.  - Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính, dinh dưỡng từng loại, ý nghĩa đối với sức khoẻ con người; Hình thành thói quen ăn, uống khoa học.’  - Thông qua bài kiểm tra giáo viên đánh giá được kết quả học tập của học sinh về kiến thức và kĩ năng vận dụng.  - HS thấy được kết quả học tập thông qua bài kiểm tra để điều chỉnh việc học ở học kỳ I. | Kiểm tra viết |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 16 | - Nêu được vai trò và đặc điểm của nhà ở  - Nhận biết được kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam.  - Mô tả được các bước chính để xây dựng ngôi nhà  - Nhận diện đặc điểm ngôi nhà thông minh.  - Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính, dinh dưỡng từng loại và ý nghĩa đối với sức khỏe con người.  - Nêu được vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm.  - Trình bày được một số phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm.  - Trình bày được phương pháp chế biến thực phẩm có sử dụng nhiệt và phương pháp chế biến không sử dụng nhiệt. | Kiểm tra viết |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | - Nhận biết đuợc vai trò của trang phục trong đời sống.  - Phân loại, kể tên được một số trang phục cơ bản dùng trong đời sống.  - Mô tả được một số đặc điểm cơ bản của trang phục làm cơ sở để lựa chọn trang phục.  - Nhận biết được một số loại vải thông dụng được dùng để may  - Nhận biết và nêu được chức năng của các bộ phận chính của đèn điện.  - Lựa chọn đèn điện tiết kiệm được năng lượng và hiệu quả | Kiểm tra viết |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 33 | Nhận biết đuợc vai trò của trang phục trong đời sống.  - Phân loại, kể tên được một số trang phục cơ bản dùng trong đời sống.  - Mô tả được một số đặc điểm cơ bản của trang phục làm cơ sở để lựa chọn trang phục.  - Nhận biết được một số loại vải thông dụng được dùng để may  - Nhận biết và nêu được chức năng của các bộ phận chính, vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí làm việc và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình.  - Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.  -Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình | Kiểm tra viêt |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

1. Tham gia các phong trào dạy tốt, học tốt và chuyên đề học tập

2. Dạy chuyên đề theo phân công và lựa chọn

3. Tham gia các hoạt động phục vụ giáo dục khác.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **.......................** | *…., ngày tháng năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |